TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 37/2020/HSST
Ngày 24 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Toàn
2. Bà Tô Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2020/HSST ngày 05 tháng 03 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 03/2020/TB - TA ngày 31/3/2020 và Thông báo thời gian mở phiên tòa số 07/2020/TB – TA ngày 14 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn S, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1991 tại T; Nơi cư trú: thôn L, xã V, huyện V, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Bùi Thị C; có vợ là Nguyễn Thị Th và 02 con (con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 11/01/2020 chuyển tạm giam đến nay; Có mặt.

Người chứng kiến:

- Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1985; Trú tại: số nhà 10, tổ 02, phường B, thành phố T, tỉnh T. (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1973; Trú tại: số nhà 5/6, tổ 6, phường P, thành phố T, tỉnh T. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 08/01/2020, Trần Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu THUHACO, màu xanh BKS 17H2 - 4161 đi từ nhà đến khu vực ngõ 02, đường H, tổ 49, phường Q, thành phố T mục đích mua ma túy sử dụng. Tại đây, Sơn gặp và mua của một người nam giới khoảng 25 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua Sơn cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái điều khiển xe máy đi tìm chỗ để sử dụng. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày Sơn đi đến khu vực ngõ 02, đường H, tổ 50, phường Q, thành phố T bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình phát hiện kiểm tra, trước sự chứng kiến của anh Dương Ngọc H và anh Nguyễn Tiến V, Sơn đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói ma túy, bên ngoài gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tổ công tác yêu cầu Sơn đưa xe mô tô và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Q, thành phố T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 15/KLGĐ-PC09 ngày 08/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

"Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì ghi "Vật chứng thu giữ của Trần Văn S ngày 08/01/2020 gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,1589 gam".

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSTP ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Trần Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, kiểm sát viên luận tội bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Trần Văn S mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu số ma túy trong phong bì niêm phong số 15/KLGĐ mẫu vật hoàn lại sau giám định để tiêu hủy; Trả lại bị cáo Trần Văn S 01 chiếc xe máy nhãn hiệu THUHACO, màu xanh, BKS 17H2 - 4161. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Trần Văn S đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã mô tả và không có ý kiến tranh luận với luận tội của kiểm sát viên.

Khi trình bà y lời nói sau cùng : Bị cáo x in Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thá i Bình , Điều tra viên , Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Dương Ngọc H và anh Nguyễn Tiến V được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang , biên bản niêm phong vật chứng và bản kết luận giám định 15/KLGĐ - PC09 ngày 08/01/2020 cùng các tài liệu , chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 08/01/2020, tại khu vực ngõ 02, đường H, tổ 50, phường Q, thành phố T Trần Văn S đã tàng trữ trái phép 0,1589 gam Heroin mục đích sử dụng cho bản thân.

[3] Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, hiểu rõ tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó của Trần Văn S đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* . Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố là có căn cứ.

Viện dẫn Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a).....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với công cuộc đấu tranh của Đảng và Nhà nước ta về bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội nên tính chất vụ án là nghiêm trọng, cần xử phạt nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự , Hội đồng xét xử lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 25 tuổi không biết tên, địa chỉ ở khu vực ngõ 02, đường H, tổ 49, phường Q, thành phố T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng : Số ma túy thu giữ hoàn lại sau giám định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu THUHACO, màu xanh, BKS17H2 - 4161, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo đã mua từ năm 2017 của anh Trần Xuân Thái để làm phương tiện đi lại, nên tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1.Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn S 01(một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 08/01/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu 0,1017gam Herôin niêm phong trong phong bì số 15/KLGĐ (mẫu vật hoàn trả sau giám định) để tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn S 01 chiếc xe máy nhãn hiệu THUHACO, màu xanh, BKS 17H2- 4161.

(Vật chứng và tài sản đã chuyển Chi cục Thi hành án dân s ự thành phố Thái Bình quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/3/2020).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/4/2020.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- CQTHAHS Công an TP. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Sơn